

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng
sư phạm, trung cấp sư phạm, năm học 2021-2022**
(Ban hành kèm theo Thông báo 168 /TB-UEF ngày 02 /6 /2021)

A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng

STT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng Trong đó:	62.843,10			
a	Trụ sở chính tại 141-145 Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM	1.376,00	X		
		349,90	X		
b	Cơ sở liên kết đào tạo số 8 Đặng Đại Độ, Phú Mỹ Hưng, P. Tân Phong, Q.7, Tp.HCM	7.690,00		X	
c	Cơ sở 276 Điện Biên Phủ, P.17, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	799,00 682,00	X		X
d	Dự án tại Khu chức năng 11A – Xã Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM	51.946,20			X
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học Trong đó:	34.505,81			
a	Trụ sở chính tại 141-145 Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM	21.250,90	X		
b	Cơ sở liên kết đào tạo số 8 Đặng Đại Độ, Phú Mỹ Hưng, P. Tân Phong, Q.7, Tp.HCM	5.591,00		X	
c	Cơ sở 276 Điện Biên Phủ, P.17, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	7.663,91			X
d	Dự án tại Khu chức năng 11A – Xã Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM		X		

B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thí nghiệm				0			
2	Phòng thực hành/ Xưởng thực tập		Dạy học		2.056,43	X		
3	Nhà tập đa năng		Dạy học		1449,00	X		
4	Hội trường	3	Dạy học		907,32	X	X	
5	Phòng học	184	Dạy học		14.202,46	X	X	
6	Phòng học đa phương tiện	8	Dạy học		567,90	X		
7	Thư viện/ Trung tâm học liệu		Dạy học		3.409,54	X	X	
8	Các phòng chức năng khác							

C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	03
2	Số chỗ ngồi đọc	1300
3	Số máy tính của thư viện	50
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	69.204
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	03

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên	6,51
2	Diện tích sàn/sinh viên	3,58

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Giang